

TRÌ TỤNG CHUẨN ĐỀ CHÂN NGÔN PHÁP YẾU

Hán văn: Quảng Châu, Bảo Tượng Lâm_Sa Môn HOÀNG TÁN tại Tham (?) tập
Việt dịch và phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

Chuẩn Đề Chân Ngôn vốn được trích ra trong Kinh **Thất Câu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni**. Người muốn cầu thành tựu tất cả sự nghiệp thuộc **Thế Gian** (Loka), **Xuất Thế Gian** (Lokottara). Y theo Kinh tác Pháp sẽ mau được linh nghiệm. Có điều, nay là thời Pháp mạt, phần lớn con người lười biếng, Căn Tính trí độn kém cõi, với Hành Nhân sơ cơ y theo Kinh tu tập, ba nghiệp chưa thuần, chẳng thể làm các Quán Hạnh, tâm sinh lui sợ, đánh mất hạt giống Bồ Đề, vô lượng Công Đức. Cho nên nay sao chép Pháp Yếu này để tiện thọ trì, thành tựu Thắng Thiện như Kinh đã nói. Nếu người vừa tụng Chân Ngôn này một biến liền sinh mầm giống Pháp của Bồ Đề hướng chi thường hay niệm tụng thọ trì. Do căn lành này mau thành hạt giống của Phật, vô lượng công đức thấy đều thành tựu.

Kinh **Trì Minh Tạng** ghi rằng: “Nếu có chúng sinh làm nghiệp ác lớn, không có mầm Thiện, do không sinh khởi nơi Tâm Bồ Đề nên vĩnh viễn chẳng đắc được Pháp **Bồ Đề Phần**. Người như vậy, chợt gặp Trì Thức tụng Chân này, một lần lọt qua lỗ tai thời tộng nặng được giảm bớt, liền sinh mầm Thiện hướng chi luôn thường trì tụng, chuyên chú siêng năng”

Mạn Trà La Số ghi rằng: “Niệm Thân Chú của Như Lai, Tâm Tâm âm thầm khế hợp với Tâm của Như Lai. Tụng Mật Ngôn của Bồ Tát, nguyện nguyện ngậm hợp với Nguyện của Bồ Tát thì làm sao chẳng ra khỏi sinh tử ư! Làm sao chẳng được Niết Bàn ư!”

Có Thắng Lợi này cho nên tập Pháp Yếu này.

Xong Pháp Trì Tụng. Trước tiên nên chặn đứng các Duyên, phát tâm ân trọng, sinh tướng khó gặp, tác niệm như vậy: *“Từ vô lượng kiếp đến nay, chẳng gặp Pháp này cho nên luân chuyển trong sáu nẻo, đọa lạc trong ba đường. Nay Chân Ngôn này là Tâm Ấn bí mật của Như Lai, báu Pháp vô thượng. Nếu chẳng chí tâm tụng trì thì cầu sự nghiệp của Thế Gian còn chẳng được quả vừa ý hướng chi ra khỏi biển khổ, miễn nạn sinh tử, thành tựu Diệu Quả của Vô Thượng Bồ Đề”*.

Tác niệm đó xong, đến trước Thánh Tượng, hoặc đối trước Kinh Đàn, đứng thẳng, tác tướng chấp tay đỉnh lễ. Đây là **Chuẩn Đề Bồ Tát Tối Thượng Hạnh Lễ Ấn**, chú Tâm quán tướng dung mạo của Thánh Tôn (Tôn dung) với duyên niệm *“Ba Báu Phật Pháp Tạng khắp mười phương. Thể như hư không, không có chỗ nào không tràn khắp. Tính vốn thường trụ, không có tướng đi lại động tĩnh, xong có cảm ứng”*

Tác niệm đó xong, sau đó xưng tên đỉnh lễ.

Xưng rằng:

Một lòng đỉnh lễ ba Báu thường trụ khắp mười phương (một bái, hoặc lay. Phàm làm tất cả việc Pháp đều trước tiên kính lễ ba Báu. Do ba Báu là Tối Thượng Cát Tường, hay là Ma Chướng, thành tựu điều đã tu. Xưng rằng)

Một lòng đỉnh lễ Tỳ Lô Giá Na Mẫu Ni Thế Tôn [Tất cả chư Phật đều có ba Thân. Đây là hiệu của Pháp Thân của Đức Bản Sư **Thích Ca Mẫu Ni Phật**. Hiện nay Đức Phật ngự tại cung điện Tỳ Lô Giá Na trên đỉnh của Trời Sắc Cứu Cánh trong cõi Sắc (Rūpa-dhātu: Sắc Giới), Chuẩn Đề Phật Mẫu là Bồ Tát bên trong cung điện ấy]

Một lòng đỉnh lễ bảy câu chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát [Ba bài. Đây là Bản Tôn. Phạm Ngữ: **Câu Chi** (Kotī), tiếng Hoa là vạn ức. 70 vạn ức Phật đồng nói Chân Ngôn này. Do Chú này hay sinh ra chư Phật cho nên nói là **Phật Mẫu** chứ chẳng phải là tướng người Nữ]

Một lòng đỉnh lễ tám Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong cung điện Tỳ Lô Giá Na (tám vị Bồ Tát này là quyến thuộc của Chuẩn Đề Phật Mẫu cho nên thường vây quanh Phật Mẫu)

Lễ xong, quỳ dài, chấp tay, chí tâm sám hối. Nói lời như vậy:

“Con, Đệ Tử (họ tên là...) từ vô thủy đến nay, ba nghiệp Thân Khẩu Ý đã gây tạo mọi tội. Nay đối trước ba Báu ở mười phương, chư Phật Bồ Tát; trước mặt Chuẩn Đề Phật Mẫu xin bày tỏ sám hối, chẳng dám che dấu, nguyện đều tiêu diệt. Cho đến chư Phật Bồ Tát thuộc ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã tu viên mãn Phước Trí, mọi thứ Công Đức. Nay con thấy đều tùy hỷ ”

Hoặc nói một lần, hoặc nói ba lần. Do **Sám Hối, Tùy Hỷ** này hay diệt tội chướng, sinh các Phước Thiện.

Sau đó kết **Kim Cương Chính Tọa**, ngồi ở tòa thấp. Liền đem bàn chân phải đè trên bụng ông chân trái, đem bàn chân trái đè trên bụng ông chân phải. Hoặc ngồi Bán Già, hoặc ngồi tùy ý.

Tiếp kết **Đại Tam Muội Gia Ân**. Hai tay đều ngửa lòng bàn tay duỗi giương, đem bàn tay phải đặt trên bàn tay trái, hai ngón cái cùng trụ móng ngón rồi để dưới lỗ rốn. Ân này hay diệt tất cả vọng niệm cuồng loạn, suy tư tạp nhiễm

Đã lắng định thân tâm. Liền quán *“Chúng sinh trong sáu đường, từ vô thủy đến nay ở trong biển sinh tử, luân hồi sáu nẻo. Nguyện chúng sinh ấy đều phát Tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát Hạnh, mau được ra khỏi”*

Tác niệm đó xong. Liền nhập vào **Tịnh Pháp Giới Tam Muội**. Ấy là tướng trên đỉnh đầu của thân mình có một chữ **Lãm** (𑖀 _RAM) của Phạm Thư, khắp chữ này có ánh sáng giống như viên ngọc sáng, hoặc như trăng đầy

Tướng chữ này xong. Lại kết **Kim Cương Quyền Ân**. Tay trái: ngón cái vịn lóng thứ nhất ở góc của ngón vô danh, bốn ngón còn lại nắm ngón các làm quyền. Ân này hay trừ Chướng Nhiễm trong ngoài, tất cả việc Ma, thành tựu tất cả Công Đức. Tay phải cầm tràng hạt, miệng tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

Ân, lãm

𑖀 𑖀

OM RAM

[Chữ **Ân** hô cao tiếng trong cổ họng. Chữ **Lãm** búng đường lưỡi, cũng tác chữ **Lam**]

Chữ **Lãm** (𑖀 _RAM) của **Tịnh Pháp Giới** này. Hoặc tướng, hoặc tụng hay khiễnh cho ba Nghiệp thấy đều thanh tịnh, tất cả Tội Chướng được tiêu trừ hết. Lại hay thành biện tất cả Thắng Sự, tùy theo chỗ cư ngụ thấy được thanh tịnh. Quần áo chưa giặt liền thành áo sạch, thân chưa tắm gội liền được tắm gội. Nếu dùng nước rửa sạch mà chẳng tụng Chú này thì chẳng gọi là **Chân Tịnh**. Nếu dùng chữ **Lãm** (𑖀) của Pháp Giới Tâm này để làm sạch tức gọi là **Tất Cánh Thanh Tịnh Bình** như một hạt Linh Đan điểm sắt thành vàng. Cho nên biết Chân Ngôn **một chữ** nhiễm khắp khiến tịnh.

(Nếu thật không có nước tắm rửa, thiếu áo mới sạch thì dùng chữ **Lãm** (𑖀) này để làm sạch. Nếu có nước, có áo sạch mà chẳng tắm giặt, mượn chữ này để làm sạch

thì là người lười biếng, không có kính tín, ắt làm sao diệt tội sinh Phước, thành tựu nguyện mong cầu được! Nếu trước tiên dùng nước như Pháp rưới rửa, dùng đất sạch hoặc tro, rửa tay ba lần xong, mặc quần áo sạch rồi dùng Chân Ngôn này để Tịnh, ắt trong ngoài đều thành thanh tịnh, sự mong cầu mau được linh nghiệm)

Tiếp kết **Bản Kinh Vô Năng Thắng Bồ Tát Ân** tịch trừ tất cả các Ma, nhóm Quỷ Thần ác chạy ra bỏ đi. Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo các ngón tay bên trong rồi nắm quyền, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón. Đem Ân nhiễu quanh thân theo bên phải một vòng, tụng Chú một biến, như vậy đến ba lần. Chân Ngôn là:

Năng mặc tam mãn da một đà nam. Ân, hộ lỗ hộ lỗ, chiến noa lý, ma đăng kỳ, sa-phộc hạ (Phạm chữ bên cạnh miệng đều búng đường lười)

ॐ म् स म म त्र व ह न म उं ह व ह व व ह व ॐ म म ह ह ह ह

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM HULU HULU CAṆḌALI
MATAṅGI SVĀHĀ

Chân Ngôn này tịch trừ các Chương, hay thành tựu tất cả sự nghiệp.

Lại dùng **Văn Thù Bồ Tát Nhất Tụ Chú Vương Hộ Thân**. Xong âm Phạm ấy là một chữ còn phương này hoặc hợp hai âm **Xi-lâm**, hoặc hợp ba âm **Sát-lý-lăng**, hoặc hợp bốn âm **Sát-lạc-hê-diễm**. Nếu chẳng khéo biết âm Phạm thì thật khó được Chân Diệu ấy, cho nên y theo Vô Năng Thắng Chú Ân của Bản Kinh, chuyển đổi làm Trì Tụng

[ND: Văn Thù Nhất Tụ Hộ Thân Chân Ngôn là: **Om, xò-rò-hi-dim** (ॐ ह्रीं) OM
SRHYIM]

Tiếp tụng **Gia Trì Sở Châu Chân Ngôn** bảy biến. Dùng hai tay nâng tràng hạt để ngang trái tim. Chú là:

Ân, phệ lô già na, ma la, sa-phộc hạ

ॐ ह्रीं व न म म ह ह ह

OM - VAIROCANA-MĀLA - SVĀHĀ

Gia trì tràng hạt xong. Tâm miệng tác lời nguyện như vậy: “*Nay con muốn niệm tụng. Nguyện xin Bản Tôn, chư Phật, Bồ Tát gia trì hộ niệm khiến mau như ý, viên mãn mong cầu*”

Sau đó dùng tay trái: ngón vô danh nâng hạt châu, ngón cái đè trên hạt châu. Tay phải dùng ngón vô danh nâng hạt châu, ngón cái dờ hạt châu, hoi co ba ngón còn lại để ngay trước trái tim.

Lắng Tâm quán tưởng Chuẩn Đề Phật Mẫu với quyền thuộc vây quanh, mỗi mỗi thật rõ ràng, ngồi đối diện tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn thời âm thanh ấy chẳng chậm chẳng gấp, Tâm duyên theo âm Phạm, chữ chữ rõ ràng, chỉ khiến cho tự nghe, chẳng thể cao giọng. Như Giáng Ma Tịch Quỷ mới cao giọng. Mỗi khi xưng chữ **Sa-phộc hạ** (SVĀHĀ) đồng thời dờ qua một hạt châu. Hoặc tụng 108 biến, hoặc tụng 1080 biến, thường nên hạn định chẳng được thiếu, giảm.

Nếu bận công việc, tụng 108 biến xong, sau đó tùy ý Tán Trì cũng được.

Hoặc kết **Căn Bản Đại Ân**. Ở trên cánh tay của Bồ Tát ghi số niệm tụng. Tụng xong búng Ân trên đỉnh đầu.

Ấn ấy là: Hai tay cài chéo các ngón bên trong, dựng đứng hai ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, đem hai ngón trở vịn lóng thứ nhất trên lưng hai ngón giữa, hai ngón cái phụ bên cạnh, dưới gốc của hai ngón trở, liền thành Căn Bản Ấn

Nếu đủ 108 biến xong mà chẳng thể ghi nhiều thì có thể dùng tay trái tác Kim Cương Quyền Ấn, tay phải cầm tràng hạt, niệm tụng. Chân Ngôn là:

Nam mô táp đa nam (1) tam miểu tam một đà, câu chi nam (2) Đát nễ-dã tha (3) Ấn (4) giả lễ (5) chủ lễ (6) chuẩn nê (7) sa-phộc hạ (8)

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ ह्रीं कुंजं वृं वृं वृं ह्रूं ह्रूं

NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINĀM

TADYATHĀ: OM_CALE CULE CUṆDHE_SVĀHĀ

(Tám câu của Chân Ngôn này, hai câu bên trên là lời *Quy Kinh chư Phật*, câu thứ ba lời *đang nói Chú*, năm câu phía sau chính là Thể của Chú. Trong ấy **Đa Nam** lễ ba lần, chữ **Sa-phộc hạ** đều hô theo tiếng có dấu sắc, chữ **Ấn** hô như trước, chữ **Giả** hô tiếng ngắn, cũng gọi chữ **Tả** hô tiếng ngắn. Chữ **Chủ** cũng gọi chữ **Tổ**, chữ **Chuẩn** cũng gọi là **Tôn**, chữ **Nê** cũng gọi là **Đái, Đê, đê**. Như thế chữ của Chú trong Bản này, nên hô gọi theo âm miền Bắc (Trung Hoa). Nếu chẳng phải do truyền miệng thì khó được sự màu nhiệm ấy. *Ngôn dẫn* là tiếng ấy kéo dài, *Nhị hợp* là hai chữ hợp thành một âm.

Lại dưới **sa-phộc hạ** kèm tụng **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Chú** ấy là chữ **Bộ lâm**, hai chữ này hợp làm một âm, hoặc hô là **Bộ lũng**, cũng gọi là **Phún lũng**. Ngài **Bất Không Tam Tạng** nói là **Bột lỗ án**, ba chữ hợp làm một chữ. Chữ **Lỗ** búng đường lưỡi, cộng làm một âm. Lại *Dẫn thanh* xuất ra từ trong ngực, cổ họng; tiếng ấy như đánh trống lớn. Xưa dịch là **Bộ lâm** tức sai lầm chẳng đúng vậy. Như đây, ất âm Phạn khó được đọc đúng

[ND: Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Chú là: ॐ - BHRŪM đọc là: **Bờ-hờ-rum**, hay **Bờ-ru-um**]

Hoặc lại trước Chuẩn Đề Chân Ngôn, tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn**. Xong sáu chữ ấy so với âm Phạn cũng khó đọc đúng. Xưa này đều chẳng sao chép.

Kinh ấy ghi rằng: “*Nếu trì tụng tất cả Chú khác chẳng thành tựu, dùng **Nhất Tự Chân Ngôn** này cộng với Chú khác đồng tụng một nơi thì quyết định thành tựu*”.

Nay Hành Giả chuyên Tâm một ý trì tụng Bản Chuẩn Đề Chân Ngôn tự được thành tựu, vì sao lại mượn Chú khác? Nếu Chú riêng bị rối loạn (tạp biệt Chú), âm Phạn chẳng đúng, ất trở ngược thành duyên sai lầm vậy)

Chân Ngôn này có thể lực lớn. Nếu cầu Bồ Đề, Thánh Quả của ba Thừa, vãng sinh về mười phương Thế Giới, phụng sự chư Phật, câu Trí Tuệ, Nam Nữ, Phước Lộc, Quan Vị... thì không có gì không xứng ý. Nếu muốn mau được linh nghiệm, nên y theo Bản Kinh tác Pháp, đoạn trừ rượu thịt, huân tân... như hoặc tùy thời được ích lợi, diệt tội sinh phước.

Người tại gia chẳng thể hoàn toàn cắt đứt rượu thịt, thê thiếp, năm Tân... ất cần đoạn tuyệt thì có thể vào mười ngày Trai, thọ tám Giới rồi trì tụng. Chẳng phải mười ngày Trai thì sáng sớm thức dậy, rửa rữa thanh tịnh, một lòng tụng trì cũng hay tăng trưởng phước thọ, trừ các tai hoạn.

Tin rằng kẻ Phạm Phu ở đời Mạt Pháp, nếu chẳng dùng **Đại Bất Tư Nghị Thân Chú** này để cứu bạt thời do đâu mà được ra khỏi biển khổ sinh tử. Giả sử chẳng Trai Giới cũng được thành tựu hưởng chi người có Trai Giới thanh tịnh, y theo Pháp tụng trì mà chẳng mau được như nguyện sao?!...

Hoặc có người già cả suy yếu, khí lực kém cõi chẳng thể tụng nhóm **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn, Vô Năng Thắng Chân Ngôn** bên trên liền có thể chuyên trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** cũng được. Lại chẳng thể tụng hết tám câu thì khởi đầu nên tụng ba biến xong, sau đó chỉ khởi từ chữ **Án**, tụng chín chữ bên dưới cũng được.

Hoặc chẳng có thể kết **Chuẩn Đề Đại Án**, tức khởi đầu tụng ba biến, kết. Sau đó dùng hai tay dờ tràng hạt, trì tụng. Hoặc tay trái tác Kim Cương Quyền rồi tụng

Lại nữa, phàm tụng Chú xong, trở lại dùng Kim Cương Quyền **Án**, tụng Chân Ngôn chữ **Hồng (唵 -HŪM)** rồi ấn năm chỗ . Trước tiên ấn trên trán, tiếp ấn vai phải, tiếp ấn vai trái, tiếp ấn trên trái tim, sau đó ấn trên cổ họng, một lần tụng một lần ấn. An xong bung An trên đỉnh đầu.

Có điều, phàm trì tụng, chẳng thể ngay trước mặt người chẳng cùng chí hướng, không có tâm tin; khiến cho kẻ ấy cười khinh ắt bị tội vô lượng.

Nếu mỗi ngày trì tụng, nên hạn định Thời tu. Nếu trì một thời liền chọn lúc sáng sớm, nếu trì hai Thời ắt kèm thêm ban đêm yên tĩnh, nếu trì ba Thời thì gia thêm lúc Chính Ngọ. Nếu quá bận rộn, chẳng thể y theo Thời thì chọn lúc nhàn rỗi liền tụng trì.

Nếu muốn thành tựu **Kính Đàn**, có thể lấy một cái gương mới chưa từng dùng, tẩy rửa sạch sẽ xong. Ở trước tượng Phật, tùy đêm ngày 15 của tháng, hướng mặt về phương Đông, để cái gương trước chỗ ngồi, tùy sức trang nghiêm cúng dường, đủ các hương, hoa, đèn, đuốc, quả trái, nước sạch. Sau đó kết **Căn Bản Đại Án** ngay trước trái tim, tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn, chú vào cái gương 108 biến rồi dùng cái túi gấm đựng gương, đi thường mang theo. Mỗi khi muốn niệm tụng chỉ đem cái gương để trước mặt, kết **Án** tụng Chú.

Nếu không có cái gương, chỉ quán tưởng một cái gương ngay trước mặt rồi trì tụng cũng được. Hoặc chẳng thể quán tưởng, chỉ một lòng chuyên chú niệm tụng cũng được.

Long Thọ Bồ Tát dùng Kệ khen rằng:

*Nhóm công đức **Chuẩn Đề***

Tâm vắng lặng thường tụng

Tất cả các nạn lớn

Không thể phạm đến người

Trên Trời với Nhân Gian

Thọ phước ngang bằng Phật

Gặp ngọc Như Ý này

Được sự không gì hơn .

(Nếu muốn biết rõ hơn, nên xem **Chuẩn Đề Hội Thích**)

Phụ NGHI CÚNG TRAI

Phàm người tu Hạnh Chân Ngôn cần phải tùy sức cúng dường Tam Bảo. Như hoặc keo kiệt thì Phước Tuệ khó tăng, Chân Ngôn chẳng được cảm ứng. Cho nên nói rằng: “*Tu Tuệ chẳng tu Phước thì vào Đạo chịu nhiều cay đắng. Phước Tuệ kèm tu cả hai, mới hay thành Phật Tổ*”. Nên đây đủ các việc của Nghi: hương, hoa, đèn, đuốc, quả trái, rau...chứa đầy ở vật khí sạch, dùng sức của Chân Ngôn Thần Chú gia trì ắt tự nhiên cúng khắp ba báu Phật Pháp Tăng ở mười phương Pháp Giới không tận. Như bên trên, lễ chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn xong, quỳ thẳng lưng, tay bung lò hương, miệng tụng Kệ là:

*Nguyện mây Diệu Hương này
Trần khắp cõi mười phương
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các Hiền Thánh
Trong vô biên cõi Phật
Nhận dùng làm việc Phật*

Tụng xong, để lò trên cái án, cúi đầu lạy rồi đứng dậy. Sau đó kết **Phổ Thông Cát Tường Ấn**. Tay phải đem ngón cái và ngón vô danh cùng vịn nhau, bung duỗi ba ngón còn lại, tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** gia trì 21 biến, một lần tụng một lần ấn trên thức ăn uống. Chân Ngôn là:

Lãm (𑖣 - RAM)

(Tuồng chữ này phóng ra ánh sáng màu trắng. Ấn trên tất cả vật cúng liền không có chạm ướ))

Do Chân Ngôn này gia trì với sức của tay Ấn thì nhóm hương hoa, thức ăn uống, vật khí ấy tự nhiên thanh tịnh trần khắp Pháp Giới nếu hay dùng **Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Thắng Diệu Lực Biến Thực Chân Ngôn**, chắp tay gia trì 21 biến **Đại Thiện** khiến cho các thức ăn uống liền biến thành mọi loại món ăn có mùi vị tối thượng của chư Thiên, phụng hiến Tam Bảo ở mười phương không có hết. Cũng làm **Tán Thán, Khuyến Thỉnh, Tùy Hỷ Công Đức. Biến Thực Chân Ngôn** ấy như thường, có thể biết

Cần yếu là phải đúng âm của Phạm Ngữ như chữ **Phộc** (𑖣 -VA) búng đường lưỡi, như chữ **Bà** (𑖣 - BHA) là tiếng có dấu sắc, chữ **La** (𑖣 -RA) tức chữ **La** búng đường lưỡi chẳng thể đọc làm chữ **Lại**, trên chữ **Hồng** có chữ **Hổ** hai chữ hợp làm một âm, hợp miệnh hô (𑖣 - HHūm) như tiếng rống của con bò

Tiếp kết **Xuất Sinh Cúng Đường Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi chắp tay lại, mười ngón đều cùng giao hai lóng, an ngay trên đỉnh đầu, tụng **Xuất Sinh Cúng Đường Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

𑖣

OM

Do sức chẳng thể luận bàn của Chân Ngôn này với Ấn, tự nhiên khắp Pháp Giới sinh ra nhóm hương, hoa, đèn, đuốc, phướng, phan, lọng báu, quần áo, giường nằm, lầu gác, âm nhạc, mọi thứ vật cúng... không tận cúng dường vô lượng Tam Bảo trong khắp Pháp Giới

Ví như không có thức ăn uống... chỉ ở trước Phật, vận tưởng thức ăn uống, vật cúng... kết Ấn tụng Chú cũng tự nhiên sinh ra mọi loại vật cúng như trên để cúng dường Tam Bảo trong Pháp Giới

Nếu chẳng thể ngày ngày có đủ các thức ăn uống... có thể ở mười ngày Trai, hoặc **ngày Sóc** (mồng một) **Vọng** (ngày rằm). Hoặc ngày 15 của mỗi tháng, lại không có sức bày chuẩn bị thì có thể ở ngày ngày mồng năm, ngày mồng chín, ngày mồng một, ngày 15 hoặc ngày Phật Đản với ngày Thành Đạo .

Xong Chuẩn Đề Bồ Tát là Pháp Thân Bồ Tát nên không có ngày sinh, Nay người đời nói là ngày mồng mười tháng năm tùy theo Thế Tục bày vật cúng cũng được công đức.

Có điều nên biết gốc ngọn, gần nhất có **Mộng Thụ Chuẩn Đề Sám Pháp**. Đây là điều nói bậy, sai lầm. Quán điều đã thuật, chỉ là ăn cấp tên của Bồ Tát trong Mật Bộ lại gia thêm **Ngụy Hiệu** (Hiệu giả trá) trái với Tượng ấy của hình vẽ (Đồ), rất ngược với

sự chỉ dạy của Kinh. Xong số dịch về Kinh Chuẩn Đề đều không có Sám Danh, tìm trong Kinh ấy: Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Hồi Hương, Phát Nguyện, Pháp Ngũ Hối tức là **Sám** vậy. Mong bậc Trí biết rõ ràng.

THỌ TRÌ CHUẨN ĐỀ CHÂN NGÔN PHÁP YẾU (Hết)

Dịch âm Chân Ngôn Phạn Thư:

Nam mô tát đa nam (1) tam miểu tam một đà, câu chi nam (2) Đát nễ-dã tha (3) Án (4) giả lễ (5) chủ lễ (6) chuẩn nê (7) sa-phộc ha (8)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOṬINĀM

TADYATHĀ: OM_CALE CULE CUṆDHE_SVĀHĀ

(Đây là Chuẩn Đề Chân Ngôn của Phạn Thư. Nếu y theo Kinh tác Quán, quán tưởng chín chữ sau ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ an bố ở trên thân của mình, tức đồng với Phật Bồ Tát, hay diệt tất cả tội, sinh tất cả Phước)

ॐ

RAM

(Đây là chữ **Lãm** của Phạn Thư (ॐ _ RAM). Nếu muốn tác Quán, nên quán chữ ॐ ngay trên đỉnh đầu giống như viên ngọc sáng phóng ánh sáng trắng, hoặc phóng ánh sáng màu đỏ chiếu thân tâm của mình cho đến nhà thất của mình, khắp nơi Pháp Giới thấy được thanh tịnh)

Tám vị Đại Bồ Tát (một là **Quán Tự Tại**, hai là **Di Lặc**, ba là **Hur Không Tạng**, bốn là **Phổ Hiền**, năm là **Kim Cương Thủ**, sáu là **Văn Thù Sư Lợi**, bảy là **Trừ Cái Chướng**, tám là **Địa Tạng Bồ Tát**)

Năm thứ thực vật có mùi cay hăng (ngũ Tân) [Hành, tỏi, Kiệu, Hưng Cừ. **Hưng Cừ** có lá tựa loài thực vật bò dưới đất, rễ màu xanh tựa như rau cải mà phương này không có. Tỏi cũng có loại lớn loại nhỏ. Hành cũng có nhiều loại. Nay tục dùng **hệ** làm Trai (ăn chay) tức sai lầm đã lâu mà chẳng biết hệ là một loại hành vậy]

Kinh **Lăng Nghiêm** nói rằng: “Ăn ngũ Tân, có năm lỗi lầm. Một là ăn chín thì hay phát Dâm, ăn sống thì tăng nóng giận. Hai là giả sử hay định nói 12 Bộ Kinh thì Thiên Tiên ở mười phương đều sợ mùi hôi thối đều lánh xa. Ba là các hàng Quỷ đói, ban đêm đến liếm môi mép của người ấy. Bốn là Phước Đức ngày càng tiêu mòn, lâu dài không có lợi ích. Năm là Bồ Tát, Chư Thiên, Thiện Thần ở mười phương chẳng đến thủ hộ, Đại Lực Ma Vương được phương tiện ấy, hiện làm thân Phật, đi đến nói Pháp khiến cho chẳng những phá hủy Giới Cấm, buông lung Dâm Sân Si, khi chết tự làm quyến thuộc của Ma Vương, Thọ Phước Ma hết thì bị đọa vào Ngục Vô Gián)”

Hành (Hành có nhiều loại: hành lớn, hành nhỏ, Từ Thông (hệ), Các Thông, Lan Thông, Đông Thông, Xuân Thông, Sơn Thông, Đông Thông, Mạc Thông, Long Dung Thông...)

Phỉ (có âm là Cừ, là loại rau có mùi hăng)

Kiệu (có âm là Giới. Lá tựa rau hệ mà lớn dài, sinh ở trong chỗ đọng nước lớn trên núi)

Hệ (tức Xuân Thông, lại có chỗ nói là Từ Thông. Do lá của nó mềm mại hiền lành (Từ Nhu) nên gọi là Từ Thông. Đây cũng do xưa nay gọi tên khác nhau nên mới có hiệu riêng như trên, thật ra chỉ là một loại Huân Tân , chẳng nên ăn vậy)

Đà La Ni (Dhāra,nī, tiếng Hoa nói là Tổng Trì. Ấy là tổng trì tất cả Pháp Môn đều nhiếp **Giáo, Lý, Hành, Quả** không có hết. Lại nói là: Giữ gìn điều lành chẳng cho mất. Giữ khiến cho chẳng sinh điều ác. Cũng nói là che giữ, ấy là ngăn che điều ác của Nhị Biên **Thường Đoạn**, giữ điều thiện của Trung Đạo. Tên riêng là **Chân Ngôn**, Quyền gọi là **Chú**. Do chứa nhiều nghĩa nên chẳng phải là chỗ tuyên dịch của tên gọi (Danh), lời nói (Ngôn) mà thật ra là Đại Bất Tư Nghị Bí Mật Tâm Ấn của Tỳ Lô Giá Na Như Lai)

Tam Đồ là: Ba đường (Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh)

Sáu nẻo [tức Lục Đạo là Trời, người, A Tu La kèm với ba nẻo (Tam Đồ)]

Mười ngày Trai (mồng một, mồng tám, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 28, 30. Tháng thiếu thì khởi từ ngày 27)

La (Tức chữ **La** búng đường lười, mang theo hai âm **La, Lạt**; chẳng thể đọc làm chữ **Lại**)

Phộc (hoặc gọi là **Phạt**, lại gọi là **Bạt**. Tức chữ **Phộc** chuyển đường lười. chớ chẳng thể đọc làm Phụ Âm)

01/08/2008